

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

TS. NGUYỄN KHẮC THÁI SƠN

**GIÁO TRÌNH
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI**
(Dùng cho sinh viên ngành Quản lý đất đai)

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2007**

LỜI NÓI ĐẦU

Quản lý là chức năng của bộ máy nhà nước. Tất cả các ngành, các lĩnh vực đều cần phải thực hiện chức năng này. Phần lớn sinh viên ngành quản lý đất đai sau khi ra trường là làm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai. Để làm tốt công tác này, khi học trong trường, sinh viên cần phải biết bộ máy ngành quản lý đất đai và nắm chắc các nội dung quản lý nhà nước về đất đai. Vì vậy, "Quản lý nhà nước về đất đai" là môn học cốt lõi bắt buộc của khung chương trình đào tạo kỹ sư ngành quản lý đất đai.

*Giáo trình **Quản lý nhà nước về đất đai** được biên soạn nhằm cung cấp cho sinh viên ngành quản lý đất đai của Nhà trường và các cơ sở đào tạo khác những kiến thức cơ bản nhất đối với quản lý nhà nước về đất đai. Bố cục của giáo trình được chia thành 3 chương:*

Chương 1. Đại cương về quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về đất đai;

Chương 2. Quá trình phát triển của công tác quản lý nhà nước về đất đai ở nước ta;

Chương 3. Nội dung quản lý nhà nước về đất đai.

Tác giả chân thành cảm ơn các thầy giáo, cô giáo trong Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên, các quý vị ngoài Trường đã đọc và góp ý cho bản thảo của giáo trình.

Tuy đã cố gắng cập nhật những kiến thức mới nhất về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai theo Luật Đất đai 2003, về hệ thống cơ quan chuyên môn ngành quản lý đất đai để đáp ứng yêu cầu đào tạo kỹ sư ngành quản lý đất đai hiện nay, song do khả năng có hạn, chắc chắn giáo trình không tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các bạn đồng nghiệp, độc giả và sinh viên.

Xin chân thành cảm ơn!

TS. Nguyễn Khắc Thái Sơn

Chương 1

ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI

1.1. ĐẠI CƯƠNG VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1.1.1. Một số vấn đề chung về quản lý hành chính nhà nước

1.1.1.1 Khái niệm

* *Khái niệm về quản lý*

Hiện nay có nhiều cách giải thích thuật ngữ quản lý, có quan niệm cho rằng quản lý là cai trị; cũng có quan niệm cho rằng quản lý là điều hành, điều khiển, chỉ huy [15]. Quan niệm chung nhất về quản lý được nhiều người hấp nhận do điều khiển học đưa ra như sau: *Quản lý là sự tác động đồng hướng bất kỳ lên một hệ thống nào đó nhằm trật tự hóa và hướng nó phát triển phù hợp với những quy luật nhất định.* Quan niệm này không những phù hợp với hệ thống máy móc thiết bị, cơ thể sống, mà còn phù hợp với một tập thể người, một tổ chức hay một cơ quan nhà nước [9].

Hiểu theo góc độ hành động, quản lý là điều khiển và được phân thành 3 loại [15].

Các loại hình này giống nhau là đều do con người điều khiển nhưng khác nhau về đối tượng quản lý.

Loại hình thứ nhất: là việc con người điều khiển các vật hữu sinh không phải con người, để bắt chúng phải thực hiện ý đồ của người điều khiển. Loại hình này được gọi là quản lý sinh học, quản lý thiên nhiên, quản lý môi trường... Ví dụ con người quản lý vật nuôi, cây trồng...

Loại hình thứ hai: là việc con người điều khiển các vật vô tri vô giác để bắt chúng thực hiện ý đồ của người điều khiển. Loại hình này được gọi là quản lý kỹ thuật. Ví dụ, con người điều khiển các loại máy móc...

Loại hình thứ ba: là việc con người điều khiển con người. Loại hình này được gọi là quản lý xã hội (hay quản lý con người).

Quản lý xã hội được Mác coi là chức năng quản lý đặc biệt được sinh ra từ tính chất xã hội hoá lao động. Hiện nay, khi nói đến quản lý, thường người ta chỉ nghĩ đến quản lý xã hội. Vì vậy sau đây chúng ta chỉ nghiên cứu loại hình quản lý thứ ba này, tức là quản lý xã hội.

Từ đó có thể đưa ra khái niệm quản lý theo nghĩa hẹp (tức là quản lý xã hội) như sau: *Quản lý là sự tác động chỉ huy, điều khiển các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để chúng phát triển phù hợp với quy luật, đạt tới mục đích đã đề ra và đúng ý chí của người quản lý [15].*

Quản lý Xã hội là một yếu tố hết sức quan trọng không thể thiếu trong đời sống xã hội. Xã hội phát triển càng cao thì vai trò của người quản lý càng lớn và nội dung quản lý càng phức tạp.

Trong công tác quản lý có rất nhiều yếu tố tác động, nhưng đặc biệt lưu ý tới 5 yếu tố sau đây [15] :

Thứ nhất là yếu tố xã hội hay yếu tố con người: Yếu tố này xuất phát từ bản chất con người là tổng hoà các mối quan hệ xã hội. Mọi sự phát triển của xã hội đều thông qua hoạt động của con người. Các cơ quan, các viên chức lãnh đạo quản lý cần phải giải quyết một cách đúng đắn, có cơ sở khoa học và thực lực các mối quan hệ xã hội giữa người và người trong mọi lĩnh vực hoạt động quản lý nhà nước.

Thứ hai là yếu tố chính trị: Yếu tố chính trị trong quản lý đòi hỏi những người quản lý phải quán triệt tư tưởng, phải biết mình quản lý cho giai cấp nào, cho nhà nước nào mà xác định theo chủ trương, chính sách nào.

Thứ ba là yếu tố tổ chức: Tổ chức là khoa học về sự thiết lập các mối quan hệ giữa những con người để thực hiện một công việc quản lý. Đó là sự sắp đặt một hệ thống bộ máy quản lý, quy định chức năng và thẩm quyền cho từng cơ quan trong bộ máy ấy.

Thứ tư là yếu tố quyền uy: Quyền uy là thể thống nhất giữa quyền lực và uy tín trong quản lý. Quyền lực là công cụ để quản lý bao gồm một hệ thống pháp luật, điều lệ quy chế, nội quy, kỷ luật, kỷ cương... Uy tín là phẩm chất đạo đức và bản lĩnh chính trị vững vàng, có kiến thức và năng lực, biết tổ chức và điều hành công việc trung thực, thẳng thắn, có lối sống lành mạnh, có khả năng đoàn kết, có phong cách dân chủ tập thể, có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu, nói đi đôi với làm, được quần chúng tin nhiệm. Chỉ có quyền lực hoặc chỉ có uy tín thì chưa đủ để quản lý, người quản lý cần có cả hai mặt thì quản lý mới đạt hiệu quả.

Thứ năm là yếu tố thông tin: Trong quản lý thông tin là nguồn, là căn cứ để ra quyết định quản lý nhằm mang lại hiệu quả. Không có thông tin chính xác và kịp thời người quản lý sẽ bị tụt hậu, không bắt kịp nhịp độ phát triển của xã hội.

Trong 5 yếu tố trên yếu tố xã hội, yếu tố chính trị là yếu tố xuất phát, là mục đích chính trị của quản lý; còn tổ chức, quyền uy, thông tin là 3 yếu tố biện pháp kỹ thuật và nghệ thuật quản lý.

*** Khái niệm về quản lý nhà nước [15]**

Trong hệ thống các chủ thể quản lý xã hội Nhà nước là chủ thể duy nhất quản lý xã hội toàn dân, toàn diện bằng pháp luật. Cụ thể như sau:

- Nhà nước quản lý toàn dân là nhà nước quản lý toàn bộ những người sống và làm việc trên lãnh thổ quốc gia, bao gồm công dân và những người không phải là công dân.

Nhà nước quản lý toàn diện là nhà nước quản lý toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội theo nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo lãnh thổ. Nhà nước quản lý toàn bộ các lĩnh vực đời sống xã hội có nghĩa là các cơ quan quản lý điều chỉnh mọi khía cạnh hoạt động của xã hội trên cơ sở pháp luật quy định.

- Nhà nước quản lý bằng pháp luật là nhà nước lấy pháp luật làm công cụ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo luật định một cách nghiêm minh.

Vậy Quản lý nhà nước là dạng quản lý xã hội mang tính quyền lực nhà nước, được sử dụng quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội và hành vi hoạt động của con người để duy trì, phát triển các mối quan hệ xã hội, trật tự pháp luật nhằm thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước.

Quản lý xã hội là thực hiện các chức năng tổ chức nhằm tạo những điều kiện cần thiết để đạt những mục đích đề ra trong quá trình hoạt động chung của con người trong xã hội. Vì vậy, từ khi xuất hiện nhà nước, quản lý xã hội được nhà nước đảm nhận. Nhưng, quản lý xã hội không chỉ do nhà nước với tư cách là một tổ chức chính trị đặc biệt thực hiện, mà còn do tất cả các bộ phận khác cấu thành hệ thống chính trị thực hiện như: các chính đảng, tổ chức xã hội... Ở góc độ hoạt động kinh tế, văn hoá - xã hội, chủ thể quản lý xã hội còn là gia đình, các tổ chức tư nhân.

Quản lý nhà nước là các công việc của nhà nước, được thực hiện bởi tất cả các cơ quan nhà nước; cũng có khi do nhân dân trực tiếp thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu hoặc do các tổ chức xã hội, các cơ quan xã hội thực hiện nếu được nhà nước giao quyền thực hiện chức năng nhà nước. Quản lý nhà nước thực chất là sự quản lý có tính chất nhà nước, do nhà nước thực hiện thông qua bộ máy nhà nước trên cơ sở quyền lực nhà nước nhằm thực hiện các nhiệm vụ, chức năng của Chính phủ là hệ thống cơ quan được thành lập để chuyên thực hiện hoạt động quản lý nhà nước.

*** Khái niệm về quản lý hành chính nhà nước [15]**

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động hành chính của cơ quan thực thi quyền lực nhà nước (quyền hành pháp) để quản lý, điều hành các lĩnh vực của đời sống xã hội theo quy định của pháp luật, đó là Chính phủ

và Ủy ban nhân dân các cấp. Tuy hệ thống các cơ quan: quyền lực, xét xử và kiểm sát thực hiện quyền lập pháp và tư pháp không thuộc hệ thống quản lý hành chính nhà nước nhưng trong cơ chế vận hành của nó cũng có công tác hành chính như chế độ công vụ, công tác tổ chức cán bộ... và phần công tác này cũng phải tuân thủ những quy định thống nhất của nền hành chính nhà nước. Quyền hành pháp có 2 nội dung:

- Một là lập quy được thực hiện bằng việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thực hiện pháp luật.

- Hai là quản lý hành chính nhà nước tức là tổ chức, điều hành, phối hợp các hoạt động kinh tế - xã hội để đưa luật pháp vào đời sống xã hội.

Các cơ quan hành chính nhà nước thực thi quyền hành pháp, không có quyền lập pháp và tư pháp nhưng góp phần quan trọng vào quá trình lập pháp và tư pháp. Như vậy, tổ chức và hoạt động hành chính có phạm vi rộng hơn việc thực thi quyền hành pháp.

Nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật chứ không chỉ bằng đạo lý. Pháp luật là thể chế hoá đường lối chủ trương của Đảng, thể hiện ý chí của nhân dân, phải được thực hiện thống nhất trong cả nước; tuân theo pháp luật là chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng.

Như vậy, có thể hiểu: *Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động thực thi quyền hành pháp của Nhà nước, đó là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực pháp luật nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội và trật tự pháp luật nhằm thực hiện những chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, do các cơ quan trong hệ thống quản lý hành chính từ Chính phủ ở Trung ương xuống Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương tiến hành.* Từ khái niệm về quản lý hành chính nhà nước như trên, chúng ta thấy quản lý hành chính có 3 nội dung sau:

Quản lý hành chính nhà nước là sự hoạt động thực thi quyền hành pháp: Hành pháp là một trong ba quyền của quyền lực nhà nước thống nhất mang tính quyền lực chính trị. Chính phủ với tư cách là cơ quan hành pháp cao nhất (cơ quan chấp hành của

Quốc hội) thực hiện quyền hành pháp cao nhất đối với toàn dân, toàn xã hội. Nhưng, Chính phủ thực hiện chức năng của mình thông qua hệ thống thể chế hành chính của nền hành chính nhà nước cao nhất. Hành pháp là quyền lực chính trị; quản lý hành chính nhà nước là thực thi quyền hành pháp, nó phục tùng và phục vụ quyền hành pháp nhưng bản thân nó không phải là quyền lực chính trị.

Quản lý hành chính là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh: Trong

quản lý hành chính nhà nước, chức năng tổ chức là quan trọng nhất vì không có tổ chức thì không thể quản lý được. Nhà nước phải tổ chức như thế nào để mọi người đều có vị trí tích cực đối với xã hội, góp phần tạo ra lợi ích cho xã hội. Điều chỉnh là quy định về mặt pháp lý thể hiện bằng các quyết định quản lý về quy tắc, tiêu chuẩn, biện pháp... nhằm tạo ra sự phù hợp giữa chủ thể và khách thể quản lý, tạo sự cân bằng, cân đối giữa các mặt hoạt động của quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người.

Quản lý hành chính nhà nước là sự tác động bằng quyền lực nhà nước: Sự tác động bằng quyền lực nhà nước là sự tác động bằng pháp luật theo nguyên tắc pháp chế. Quyền lực nhà nước mang tính mệnh lệnh đơn phương và tính tổ chức rất cao. Pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

1.1.1.2. Bản chất quản lý hành chính nhà nước

Bản chất của quản lý hành chính nhà nước là hoạt động chấp hành và điều hành.

Điều hành là việc chỉ đạo trực tiếp đối tượng bị quản lý. Trong hoạt động điều hành, cơ quan quản lý có thể dùng những hình thức tác động trực tiếp và những hình thức ít mang tính pháp lý. Chấp hành thể hiện ở việc thực thi trên thực tế các luật và các văn bản mang tính luật của nhà nước.

1.1.1. 3. Đặc điểm của quản lý hành chính nhà nước [9], [15]

Quản lý hành chính nhà nước mang những đặc điểm chủ yếu sau:

Quản lý hành chính nhà nước mang tính quyền lực, tính tổ chức và tính mệnh lệnh đơn phương của nhà nước: Khách thể quản lý phải phục tùng chủ thể quản lý một cách nghiêm túc; nếu không, phải truy cứu trách nhiệm và xử lý theo pháp luật một cách nghiêm minh, bình đẳng.

Quản lý hành chính nhà nước có mục tiêu chiến lược, có chương trình và có kế hoạch để thực hiện mục tiêu: Đặc điểm này đòi hỏi công tác quản lý nhà nước phải có chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm; có chỉ tiêu và biện pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu.

Quản lý hành chính nhà nước có tính chủ động, tính sáng tạo và linh hoạt cao: Tính chủ động, sáng tạo thể hiện ở hoạt động xây dựng các văn bản pháp quy hành chính điều chỉnh các hoạt động quản lý, điều chỉnh những quan hệ mới phát sinh chưa ổn định và chưa được luật điều chỉnh. Nó được quy định bởi chính bản thân sự phức tạp, phong phú đa dạng của khách thể quản lý. Những khách thể đó là mọi mặt của đời sống xã hội luôn biến động và phát triển, đòi hỏi phải ứng phó nhanh nhạy kịp thời, vận dụng sáng tạo pháp luật, tìm kiếm biện pháp giải quyết mọi tình huống phát sinh một cách có hiệu quả.

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động mang tính dưới luật: Tính dưới luật thể hiện ở chỗ bản thân hoạt động quản lý là hoạt động chấp hành pháp luật và điều hành trên cơ sở luật. Các quyết định ban hành trong hoạt động quản lý nhà nước phải phù hợp với pháp luật và các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên, nếu mâu thuẫn sẽ bị đình chỉ và bãi bỏ.

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động được đảm bảo về phương diện tổ chức bộ máy và cơ sở vật chất mà trước hết là bộ máy cơ quan hành chính: Đây là hệ thống nhiều về số lượng cơ quan cũng như số lượng biên chế, phức tạp về tổ chức, cơ cấu và rất đa dạng về chức năng, nhiệm vụ cũng như hình thức, phương pháp hoạt động. Đặc điểm này thể hiện tiềm năng to lớn của quản lý hành chính nhà nước song cũng làm phát sinh những ảnh hưởng tiêu cực do bộ máy quá cồng kềnh. Đồng thời, hoạt động quản lý hành chính nhà nước được đảm bảo về nguồn lực và phương tiện tài chính dồi dào cũng như các tài sản khác (nhà xưởng, thiết bị, máy móc...).

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động mang tính kinh tế: Hoạt động kinh tế là chức năng quan trọng của bất kỳ nhà nước. Mọi nhà nước thực hiện chức năng quản lý hành chính của mình cũng là nhằm phục vụ nền kinh tế đó, nên có thể nói quản lý hành chính nhà nước mang tính kinh tế.

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động mang tính chính trị rõ rệt: Nhà nước là một tổ chức chính trị thể hiện ý chí của giai cấp thống trị và ý chí đó được các cơ quan nhà nước đưa vào cuộc sống. Khi bộ máy nhà nước hoạt động, quản lý hành chính nhà nước là những kênh thực hiện quyền lực nhà nước. Vì vậy, khi giải quyết bất cứ vấn đề nào trong công tác quản lý hành chính luôn luôn phải tính đến nhiệm vụ và mục tiêu chính trị.

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động có tính chuyên nghiệp, liên tục: Tính chuyên nghiệp đòi hỏi cán bộ quản lý không chỉ cần có kiến thức và lý luận quản lý hành chính nhà nước mà còn phải vững vàng về mặt pháp lý, hiểu biết về bộ máy nhà nước, có kinh nghiệm thực tiễn và đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về ngành, về lĩnh vực khoa học kỹ thuật hoặc sản xuất mà mình đảm nhiệm. Tính liên tục đòi hỏi hoạt động quản lý hành chính nhà nước phải được tiến hành thường xuyên liên tục không bị gián đoạn.

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động có tính thứ bậc chặt chẽ: Quản lý hành chính nhà nước là hệ thống thông suốt từ trên xuống dưới, cấp dưới phục tùng cấp trên, nhận chỉ thị và chịu sự kiểm tra thường xuyên của cấp trên (khác với các cơ quan dân cử hay hệ thống cơ quan xét xử).

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động không mang tính vụ lợi:

Quản lý hành chính nhà nước có nhiệm vụ là phục vụ lợi ích công và lợi ích của công dân nên không được đòi hỏi người được phục vụ phải trả thù lao, không được theo đuổi mục tiêu doanh lợi nên hơn bất cứ tổ chức nào trong xã hội, nó phải mang tính chất vô tư, công tâm, trong sạch, liêm khiết nhất.

1.1.1.4. Chức năng của quản lý hành chính nhà nước

Theo Hoàng Anh Đức (1995), quản lý hành chính nhà nước có một số chức năng cơ bản như sau:

Chức năng dự báo: là sự phán đoán trước trên cơ sở thông tin chính xác và kết luận khoa học về khả năng phát triển, thiếu nó không thể xác định trạng thái tương lai của xã hội vì thế nó có ý nghĩa đặc biệt để thực hiện tốt các chức năng quản lý khác.

Chức năng kế hoạch hóa: là xác định mục tiêu nhiệm vụ cụ thể về tỷ lệ, tốc độ, phương hướng và chỉ tiêu về ~số lượng, chất lượng cụ thể.

Chức năng tổ chức: là hoạt tạo lập hệ thống quản lý và bị quản lý. Tổ chức là hoạt động thành lập, giải thể, hợp nhất, phân định chức năng, nhiệm vụ, xác định các quan hệ qua lại, lựa chọn sắp xếp cá nhân bộ.

Chức năng điều chỉnh: là chức năng có mục đích thiết lập chế độ cho hoạt động nào đó mà không tác động trực tiếp đến nội dung hoạt động, nó được thực hiện bằng việc ban hành các văn bản pháp quy.

Chức năng lãnh đạo: là chức năng định hướng cho hoạt động quản lý, xác định cách xử sự của các đối tượng bị quản lý thông qua hình thức ban hành các chủ trương đường lối có tính chất chiến lược.

Chức năng điều hành: là hoạt động chỉ đạo trực tiếp hành vi của đối tượng bị quản lý thông qua việc ban hành các quyết định cá biệt, cụ thể có tính chất tác nghiệp. Đây là chức năng đặc trưng của các chủ thể quản lý cấp "vĩ mô".

Chức năng phối hợp (còn gọi là chức năng điều hoà): là sự phối hợp các hoạt

động riêng rẽ của từng người, cơ quan, tổ chức thừa hành để thực hiện các nhiệm vụ chung. Trong điều kiện khoa học kỹ thuật phát triển, quá trình chuyên môn hoá sâu sắc, nhiều quá trình diễn ra đồng thời với xu hướng ngày càng xuất hiện nhiều vấn đề phải giải quyết theo quan điểm tổng thể thì hoạt động điều hoà phối hợp càng có ý nghĩa quan trọng.

Chức năng kiểm tra: là chức năng quản lý có ý nghĩa xác định xem thực tế hoạt động của đối tượng bị quản lý phù hợp hay không phù hợp với trạng thái định trước. Nó cho phép phát hiện và loại bỏ các lệch lạc có thể có của đối tượng bị quản lý hoặc chỉnh lý lại các quyết định đã ban hành trước đây cho phù hợp với thực tế và yêu cầu của nhiệm vụ quản lý.

Các chức năng quản lý nằm trong một hệ thống thống nhất liên quan chặt chẽ với nhau. Chức năng này có thể là khách thể của một chức năng khác và ngược lại. Ví dụ: điều chỉnh công tác tổ chức, kiểm tra công việc dự báo - điều hành, điều hoà phối hợp hoạt động kế hoạch.

1.1.2. Một số vấn đề cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước Việt Nam

1.1.2.1. Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước Việt Nam

Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước là những tư tưởng chỉ đạo, làm nền tảng cho tổ chức và hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước Việt Nam có các đặc điểm sau:

Nguyên tắc quản lý hành-chính nước mang tính pháp lý vì các nguyên tắc này thường được chỉ ra trong các nghị quyết của Đảng, được ghi nhận trong các văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước; chúng còn được ghi nhận trong văn bản của các tổ chức xã hội khi được giao quyền hạn quản lý nhà nước hoặc tham gia quản lý nhà nước. - Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước mang tính khách quan khoa học bởi vì chúng được xây dựng, được rút ra từ thực tế cuộc sống trên cơ sở nghiên cứu một cách sâu sắc các quy luật phát triển khách quan, cơ bản của đời sống xã hội.

- Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước mang tính chủ quan bởi vì chúng là tư tưởng, chúng được con người xây dựng nên, được rút ra từ thực tế cuộc sống nhờ có con người thông qua bộ óc con người.

- Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước có tính ổn định cao bởi chúng phản ánh những nguyên lý cơ bản nhất của các quy luật cơ bản nhất của thực tiễn quản lý mà bản thân quy luật này mang tính ổn định. Tuy vậy, chúng không phải là bất biến bởi vì cuộc sống luôn luôn phát triển cùng với các quy luật đó.

Theo Hoàng Anh Đức (1995), trong quản lý hành chính Nhà nước Việt Nam có 9 nguyên tắc cơ bản sau:

a) Nguyên tắc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng cộng sản đối với Nhà nước.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là sự lãnh đạo chính trị. Đảng đề ra đường lối chính trị (ương lĩnh chiến lược), những chủ trương phương hướng lớn, những vấn đề quan trọng về tổ chức bộ máy và thông qua Nhà nước chúng được thể chế hoá thành pháp luật.

Trước hết, Đảng lãnh đạo quản lý nhà nước bằng nghị quyết của các cơ quan của Đảng ở các cấp; trong đó vạch ra đường lối, chủ trương chính sách, nhiệm vụ cho quản lý nhà nước, cho các mắt xích khác nhau của bộ máy quản lý.